

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2022/HNGĐ- ST**

Ngày : 18-11-2022

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Sáu**

2. Bà **Đỗ Thị Thương Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 228/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoài M**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Anh **Lê Công K**, sinh năm 1999

HKTT: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

Chị M có mặt, anh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2021, bổ sung ngày 19/7/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Lê Công K chung sống với nhau từ năm 2018, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không tổ chức lễ cưới, được hai gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 12/8/2019. Vợ chồng sống tại xã T, huyện B được một thời gian, sau đó thuê nhà tại thành phố Bảo Lộc. Thời gian sống chung chưa được bao lâu vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Vợ chồng vẫn cố gắng hàn gắn nhưng không được. Anh K chơi bời, không lo cho gia đình, chị M có khuyên bảo nhiều lần nhưng vẫn không thay

đôi. Từ tháng 11/2021 đến nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân cho đến nay. Hiện nay anh K bị bắt và tạm giam tại Công an thành phố B, chị M không rõ lý do gì. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu giải quyết ly hôn với anh K.

Về con chung: Quá trình chung sống chị M và anh Lê Công K có 02 con chung là Lê Nguyễn Bảo K1, sinh ngày 07/11/2018 và Lê Nguyễn Bảo K2, sinh ngày 13/9/2020. Nay chị M yêu cầu được nuôi con chung là Lê Nguyễn Bảo K1, đồng ý giao con là Lê Nguyễn Bảo K2 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng và cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị M và anh K không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống chị M và anh K không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/10/2022, bị đơn anh Lê Công K trình bày: Anh K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M, về con chung anh K đồng ý theo điều kiện nuôi con, giao con của chị M. Về tài sản chung anh K và chị M không có tài sản chung. Về nợ chung anh K và chị M không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 29/9/2022 nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về ly hôn. Về con chung chị M yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kết thúc phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử cho chị M và anh K được ly hôn. Về con chung cần xem xét giao hai con chung là Lê Nguyễn Bảo K1, sinh ngày 07/11/2018 và Lê Nguyễn Bảo K2, sinh ngày 13/9/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên không nên xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, nợ chung không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Lê Công K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài M và anh Lê Công K chung sống tự nguyện từ năm 2018, không tổ chức lễ cưới, được hai gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 12/8/2019. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng trong thời gian ngắn đã không hạnh phúc. Vợ chồng không hợp nhau về tính tình, tình cảm, công việc dẫn đến đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải cho vợ chồng chị M, anh K đoàn tụ nhưng anh K đều vắng mặt. Nay chị M vẫn kiên quyết ly hôn, anh K đang bị tạm giam, cũng thể hiện ý chí đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị M, anh K đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ, vợ chồng không còn yêu thương chăm sóc nhau, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị M và anh K được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Căn cứ lời khai của chị M, anh K, các bản khai sinh của các con do chị M nộp cho Tòa án thể hiện hai người có 02 con chung là Lê Nguyễn Bảo K1, sinh ngày 07/11/2018 và Lê Nguyễn Bảo K2, sinh ngày 13/9/2020. Chị M yêu cầu được nuôi cả hai con chung đến khi đủ 18 tuổi. Anh K đang bị tạm giam, thừa nhận có hai con chung như trên và đồng ý về yêu cầu nuôi con của chị M. Để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, xét sự thỏa thuận nuôi con chung của cả hai, căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Lê Nguyễn Bảo K1, sinh ngày 07/11/2018 và Lê Nguyễn Bảo K2, sinh ngày 13/9/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M, anh K trình bày không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về nợ chung: Chị M, anh K trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc Nguyễn Thị Hoài M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoài M đối với anh Lê Công K về việc “Ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hoài M và anh Lê Công K được ly hôn.

2. Về con chung: Buộc anh Lê Công K phải giao hai con chung là Lê Nguyễn Bảo K1, sinh ngày 07/11/2018 và Lê Nguyễn Bảo K2, sinh ngày 13/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Hoài M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

“Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hoài M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0009495 ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

